

NGHỊ QUYẾT

Về kết quả giám sát việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2016-2020

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ 17**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 27/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2019 về Chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh năm 2020;

Sau khi xem xét Báo cáo số 196/BC-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2016-2020; Báo cáo số 108/BC-ĐGS ngày 16 tháng 7 năm 2020 của Đoàn giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh về kết quả việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2016-2020; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Tán thành Báo cáo kết quả giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2016-2020

1. Hội đồng nhân dân tỉnh ghi nhận và đánh giá cao trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ban, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã trong chỉ đạo, điều hành, phối hợp tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2016-2020 (sau đây gọi tắt là Chương trình giảm nghèo).

- Việc thực hiện các chính sách, dự án thuộc Chương trình giảm nghèo và các chương trình liên quan đến công tác giảm nghèo tại địa phương, nhìn chung đạt mục tiêu, chỉ tiêu tiến độ kế hoạch đề ra (*thể hiện rõ ở tỷ lệ hộ nghèo của tỉnh hiện nay còn rất thấp, năm 2019 toàn tỉnh còn 5.269 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 1,69% tổng số hộ gia đình*). Tây Ninh là 01 trong 05 tỉnh có tỷ lệ hộ nghèo thấp nhất so với cả nước.

- Chương trình giảm nghèo đã huy động được sức mạnh của cả hệ thống chính trị, các cấp, các ngành, các tổ chức, doanh nghiệp, sự tham gia của các tầng lớp nhân dân và của chính người nghèo trong việc chăm lo, hỗ trợ người nghèo giảm bớt khó khăn, tạo việc làm, phát triển sản xuất, nâng cao đời sống, vươn lên thoát nghèo theo hướng bền vững.

2. Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác giảm nghèo trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua còn những tồn tại, hạn chế, đáng quan tâm là:

- Công tác tuyên truyền nâng cao ý thức của người nghèo có mặt hạn chế, từng lúc, từng nơi còn thiếu tập trung, nội dung và hình thức tuyên truyền chưa phong phú, đa dạng, nên hiệu quả tác động nâng cao nhận thức chưa cao, một bộ phận người nghèo vẫn không muốn vươn lên thoát nghèo, còn tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của nhà nước, không quan tâm học nghề, tạo sinh kế để phát triển kinh tế gia đình và thoát nghèo.

- Công tác kiểm tra, giám sát toàn diện việc thực hiện Chương trình giảm nghèo của Ban Chỉ đạo cấp tỉnh chưa được thực hiện. Do đó, còn một số dự án, tiểu dự án ít được quan tâm đánh giá hiệu quả; chưa đánh giá rõ được hiệu quả tổng hợp và tác động, đóng góp của từng dự án đối với kết quả giảm từng tiêu chí trong các đối tượng hộ nghèo.

- Sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 18/2018/QĐ-UBND ngày 29/5/2018 về quy định mức hỗ trợ các đối tượng tham gia dự án phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo bền vững tỉnh giai đoạn 2018-2020, việc thực hiện dự án hỗ trợ sản xuất có chuyển biến nhưng vẫn chưa có nhiều đổi mới, chưa đa dạng về mô hình hỗ trợ, cách thức thực hiện.

- Việc huy động, lồng ghép các nguồn lực để thực hiện các dự án còn hạn chế, chưa có sự điều phối chung cũng như lồng ghép các dự án cùng triển khai trên địa bàn để tập trung nguồn lực thực hiện giảm nghèo.

- Công tác đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm cho hộ nghèo chưa hiệu quả, do ngành nghề, hình thức, phương pháp đào tạo chưa thật sự phù hợp nên chưa thu hút được người nghèo tham gia.

- Công tác rà soát hộ nghèo còn bất cập, chưa có sự đồng bộ giữa các địa phương, tạo sự chênh lệch trong đời sống của hộ nghèo giữa các địa phương trong tỉnh. Việc phân loại hộ nghèo chưa sát thực tế dẫn đến việc hỗ trợ sản xuất nhiều trường hợp không phù hợp. Ngoài ra, vẫn còn tình trạng tách hộ để hưởng chính sách của hộ nghèo.

3. Những tồn tại, hạn chế trong thực hiện Chương trình giai đoạn 2016 - 2020 là do những nguyên nhân chủ yếu như sau:

3.1. Nguyên nhân khách quan:

Ngân sách Trung ương phân bổ thực hiện Chương trình giảm nghèo giảm qua từng năm, ngân sách địa phương còn khó khăn, việc huy động các nguồn lực khác trên địa bàn còn chưa nhiều nên việc đầu tư cho một số dự án còn những hạn chế nhất định.

Một số chính sách, dự án theo quy định của Trung ương được triển khai nhằm thực hiện mục tiêu giảm nghèo nhưng việc đầu tư còn dàn trải, nhỏ, lẻ.

Phần lớn hộ nghèo có trình độ dân trí thấp, thiếu kiến thức nên việc sử dụng vốn vay, tham gia các lớp đào tạo nghề cũng như tham gia các dự án phát triển sản xuất chưa đạt hiệu quả.

3.2. Nguyên nhân chủ quan:

Trách nhiệm của một số thành viên Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia các cấp chưa cao trong chỉ đạo, chưa quyết liệt, chưa thường xuyên kiểm tra, nhắc nhở nên việc tổ chức thực hiện một số dự án còn chậm. Công tác sơ tổng kết đánh giá mô hình giảm nghèo chưa được quan tâm, những khó khăn, vướng mắc, bất cập qua thực hiện chưa được khắc phục kịp thời.

Việc phân bổ vốn Chương trình giảm nghèo và các văn bản hướng dẫn còn chậm, dẫn đến việc địa phương triển khai các chương trình, dự án chậm.

Công tác phối hợp giữa các ngành có lúc chưa chặt chẽ, chưa có sự gắn kết, lồng ghép trong việc thực hiện các dự án, chương trình giữa các ngành chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh với các tổ chức đoàn thể nhằm tạo sự thống nhất và tập hợp được các nguồn lực để thực hiện đạt các mục tiêu giảm nghèo của địa phương. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát của Ủy ban nhân dân, Ban Chỉ đạo cấp huyện, xã trong việc thực hiện Chương trình giảm nghèo ở một số địa phương chưa được chú trọng.

Cách thức tổ chức thực hiện các dự án phát triển sản xuất đa dạng hóa sinh kế, nhân rộng mô hình giảm nghèo chưa chặt chẽ, đồng bộ, tính khả thi thấp.

Điều 2. Để tiếp tục đẩy mạnh công tác giảm nghèo bền vững trong thời gian tới, Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tập trung thực hiện một số nội dung sau đây:

1. Chỉ đạo kiện toàn Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia các cấp (*nghiên cứu việc thành lập bộ phận điều hành thực hiện dự án thuộc Chương trình giảm nghèo*); đổi mới phương thức phân công nhiệm vụ cho thành viên Ban Chỉ đạo trong thực hiện các dự án giảm nghèo, tăng cường cơ chế phối hợp trong triển khai các chương trình, dự án, trong việc theo dõi, đánh giá và kịp thời điều chỉnh kế hoạch, biện pháp triển khai (*ở cấp tỉnh, huyện*); hướng dẫn, giúp đỡ các hộ nghèo tại cộng đồng vươn lên thoát nghèo; chấn chỉnh hoạt động của Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia cấp huyện, xã trong việc kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình giảm nghèo, trong công tác điều tra, rà soát hộ nghèo hàng năm.

2. Xây dựng quy chế cụ thể (*trong đó phân công rõ nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị, các bước thực hiện, công việc cụ thể khi triển khai thực hiện từng dự án, tiểu dự án*) để xác định trách nhiệm của các cấp, các ngành, đơn vị trong chỉ đạo, triển khai thực hiện chương trình, làm cơ sở giám sát, đánh giá việc thực hiện chương trình, góp phần nâng cao hiệu quả thực hiện chương trình giảm nghèo.

3. Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý dữ liệu về hộ nghèo thống nhất từ tỉnh đến cơ sở để phục vụ công tác quản lý, điều hành, tổng kết, đánh giá việc thực hiện các chính sách, dự án cho hộ nghèo.

4. Trong công tác điều tra, rà soát hộ nghèo hàng năm cần gắn với việc thực hiện rà soát, đánh giá, phân loại từng đối tượng hộ nghèo, xác định rõ điều kiện thực tế của từng đối tượng để có phương án hỗ trợ phù hợp, khả thi và mang lại hiệu quả. Giao cho 1 đơn vị làm đầu mối tập hợp nguồn lực dự án hỗ trợ sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và các dự án hỗ trợ hộ nghèo ở địa phương (*gồm nguồn ngân*

sách và nguồn xã hội hóa) để thực hiện công tác giảm nghèo một cách đồng bộ, tăng hiệu quả sử dụng nguồn lực hỗ trợ cho hộ nghèo thoát nghèo; đồng thời, có sự theo dõi, giám sát chặt chẽ việc thực hiện các chương trình, dự án để hỗ trợ người dân thoát nghèo bền vững.

5. Có cơ chế chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương trong việc giao nhiệm vụ phụ trách từng hộ nghèo cho các thành viên Ban Chỉ đạo cấp xã, cán bộ, đảng viên, các tổ chức đoàn thể ở cấp xã và ấp để hướng dẫn, giám sát thực hiện các nội dung hỗ trợ giảm nghèo cho từng đối tượng; giao trách nhiệm cụ thể cho các thành viên Ban Chỉ đạo cấp huyện, xã trong triển khai các chương trình, dự án, góp phần phát huy hiệu quả sử dụng nguồn lực đầu tư, đồng thời giảm tải được nhiệm vụ triển khai dự án cho cơ quan quản lý nhà nước.

6. Nghiên cứu trình Hội đồng nhân dân tỉnh điều chỉnh mức hỗ trợ đối với dự án hỗ trợ sản xuất, đa dạng hóa sinh kế cho người nghèo linh hoạt và phù hợp đối với từng mô hình để giúp hộ nghèo thoát nghèo bền vững.

7. Sớm tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2016-2020 để có biện pháp khắc phục những tồn tại, hạn chế, vướng mắc trong quá trình thực hiện Chương trình giảm nghèo trong thời gian qua, chuẩn bị cho việc triển khai thực hiện chương trình giảm nghèo trong giai đoạn tiếp theo.

Điều 3. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh có kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả, tiến độ triển khai thực hiện Nghị quyết tại kỳ họp giữa năm 2021.

Điều 4. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh Khóa IX, Kỳ họp thứ 17 thông qua và có hiệu lực từ ngày 31 tháng 7 năm 2020.

Noi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban ngành tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, VP. ĐĐBQH, HĐND&UBND tỉnh.



CHỦ TỊCH

Nguyễn Thành Tâm